

Số: /BC-UBND

Tân Uyên, ngày 02 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022; kế hoạch năm 2023**
(Trình kỳ họp thứ mười HĐND huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2022

Năm 2022 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong những tháng đầu năm 2022, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, giá cả nguyên vật liệu, giá xăng dầu và một số hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng sản xuất tăng cao, thời tiết diễn biến bất thường ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân huyện đã quyết liệt chỉ đạo, điều hành, phát huy tính năng động, sáng tạo, triển khai kịp thời, cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong huyện, kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống người dân được cải thiện, văn hóa xã hội được quan tâm thực hiện, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Thực hiện cơ bản đạt và vượt 11/11 chỉ tiêu chủ yếu (số liệu tính đến hết ngày 20/11/2022 và dự ước đến 31/12/2022) cụ thể như sau:

- (1). Thu nhập bình quân đầu người 43 triệu đồng, đạt 100% KH.
- (2). Tổng sản lượng lương thực 30.536,2/28.950 tấn, đạt 105,5% KH (đạt 105,6% KH tỉnh giao); Trồng mới 120,87/85 ha Chè (trong đó Chè cổ thụ: 0 ha), đạt 142,2% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao nâng tổng diện tích Chè lên 3.368,8/3.333 ha, đạt 101,1% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao, sản lượng Chè búp tươi 27.000/26.000 tấn, đạt 103,8% KH (đạt 138,5% KH tỉnh giao); Trồng mới 245,82/290 ha cây ăn quả, đạt 84,76 % KH (đạt 409,3% KH tỉnh giao), nâng tổng diện tích cây ăn quả toàn huyện lên 838,61/910,3 ha, đạt 92,1% KH (đạt 160,8.% KH tỉnh giao); Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 7,45%, vượt 1,88% so với KH (vượt 2,15% so với KH tỉnh giao) sản lượng thịt hơi 2.452/2.289 tấn, đạt 107,1% KH (đạt 113,3% KH tỉnh giao); diện tích thủy sản 133/133 ha, đạt 100% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao, sản lượng đạt 620/605 tấn, đạt 102,5% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao, quy mô nuôi cá lồng 288/270 lồng, đạt 106,7 % KH. Thực hiện trồng mới 412,6/400 ha cây Mắc ca, đạt 103,2% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao; trồng mới 448,66/400 ha rừng sản xuất cây gỗ lớn, đạt 112,2%

KH (đạt 179,44% KH tỉnh giao); trồng mới 69,76/50 ha rừng phòng hộ, đạt 139,58% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao; trồng mới 109,26/100 ha cây Quế, đạt 109,26% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2022 đạt 43,2%, vượt 1% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao; Xây dựng 1,0/1,0 ha nhà màng, nhà lưới đạt 100% KH; được tỉnh công nhận 05/05 sản phẩm OCOP đạt 100% KH; Thành lập mới 18/9 HTX, Tổ hợp tác nông nghiệp, đạt 200% KH.

(3). Thu ngân sách trên địa bàn 66.800 triệu đồng, đạt 101,2% KH (đạt 110,6 % KH tỉnh giao)

(4). Xuất khẩu hàng địa phương 4,29/4,29 triệu USD, đạt 100% KH.

(5). Tỷ lệ đường liên bản, nội bản, nội thị được cứng hóa 89,2%, vượt 0,05% KH; 100% chất thải rắn sinh hoạt, y tế được xử lý theo quy định, đạt chỉ tiêu KH.

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1. Duy trì, giữ vững tỷ lệ trường đạt Chuẩn quốc gia đạt 76,5% (công nhận lại 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, công nhận 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2), đạt chỉ tiêu KH.

(7). Duy trì và giữ vững 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân còn 18,48%, đạt chỉ tiêu KH (vượt 0,21% so với KH tỉnh giao); tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi còn 24,38%, vượt 0,52% so với KH huyện giao (vượt 5,03% so với KH tỉnh giao).

(8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,0% (tỷ lệ hộ nghèo còn 9,06%); giải quyết việc làm mới cho 1.637/1.550 lao động, đạt 105,6% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao; đào tạo nghề cho 1.060/1000 lao động, đạt 106% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 59,75/57,5%, vượt 2,25 % so với KH (vượt 2,9% so với KH tỉnh giao); xuất khẩu lao động 21/20, đạt 105% KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao.

(9). Đạt tiêu chuẩn văn hóa: Có 89,8% hộ gia đình (vượt 1,3% so với KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao); 84,95% bản, tổ dân phố (vượt 2,15% so với KH huyện giao, vượt 7,45% so với KH tỉnh giao); 91% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (thấp hơn 6% so với KH HĐND huyện và UBND tỉnh giao).

(10). Tuyển công dân nhập ngũ đạt 100% KH.

(11). Duy trì 09 xã đạt chuẩn NTM, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, các tiêu chí huyện Nông thôn mới. Triển khai xây dựng 02 xã, 09 bản nông thôn mới nâng cao gắn với du lịch theo lộ trình, đạt 100% KH.

(Có Biểu 01 chi tiết kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án, các chính sách của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân, kêu gọi các Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đồng hành, kịp thời tháo

gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện thủ tục, tổ chức triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn huyện. Tổ chức tham quan, học hỏi các mô hình, dự án, kinh nghiệm về sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ở một số tỉnh (như nuôi cá lồng, nông nghiệp công nghệ cao...). Kết quả các chỉ tiêu sản xuất nông, lâm nghiệp năm 2022, cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- **Trồng trọt:** Việc chuyển dịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là sử dụng cơ cấu giống mới có chất lượng cao để gieo cấy. Diện tích cây lương thực đạt 6.242,5/5.875 ha, đạt 106,3% KH. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển cây ăn quả, sản lượng ước đạt 9.500 tấn. Thực hiện trồng mới Chè tập trung được 120,87/85 ha chè, đạt 142,2% KH¹. Triển khai thực hiện trồng 370 ha rau màu các loại, sản lượng 4.625 tấn, trong đó thực hiện liên kết triển khai trồng, bí xanh, dưa leo, ớt, các loại rau ăn lá, ... với diện tích canh tác trên 70 ha. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra, hướng dẫn ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn². Tổng diện tích cây được liệu đến nay là 916,6 ha³.

- **Chăn nuôi:** Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giết mổ và kiểm soát lưu động đối với các hoạt động kinh doanh, buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm. Chỉ đạo chủ động dự trữ thức ăn, phòng chống đói, rét, dịch bệnh; thực hiện quyết liệt các giải pháp ngăn chặn, khống chế các dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; hướng dẫn người dân các biện pháp chăm sóc và vệ sinh phòng bệnh cho gia súc, gia cầm. Tổ chức tiêm phòng vắc xin Đại cho đàn chó, mèo được 1.140 liều. Tổ chức phun tiêu độc khử trùng 1010/1010 lít. Tổng đàn gia súc, gia cầm đến ngày 01/10/2022 là 286.694/293.164 con, đạt 97,8% KH, trong đó gia súc 45.963/42.778 con, đạt 107,4% KH, gia cầm 240.731/248.000 con, đạt 97,1% KH; sản lượng thịt hơi 2.452 tấn/2.289 tấn, đạt 107,1% KH.

Chỉ đạo các cơ quan tuyên truyền vận động Nhân dân tiếp tục mở rộng chăn nuôi thủy sản, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các chính sách. Kết quả tổng diện tích ao nuôi thủy sản 133 ha/133 ha, đạt 100%, ước đến 31/12 mở rộng thêm 92 lồng nuôi cá, nâng tổng số lồng cá toàn huyện lên 288/270 lồng, đạt 106,7% KH.

- **Lâm nghiệp**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Lâm nghiệp, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng⁴; công tác tuần tra rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản được tổ chức chặt chẽ, củng cố và duy trì hoạt động 87 tổ chuyên trách quản

¹ Trong đó trồng Chè cành được 76,07/80 ha (Nậm Sỏ 63,26 ha, Hố Mít 12,81 ha); trồng chè hạt được 44,8 ha (Mường Khoa 13,8 ha, Nậm Cắn 14 ha, Nậm Sỏ 17 ha).

² Tổ chức ký cam kết cho 438 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT, nâng tổng số cơ sở ký cam kết trên địa bàn huyện lên 3.667 cơ sở. Thực hiện kiểm tra 16 cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ về triển khai ký cam kết và thực hiện nội dung cam kết. Tiến hành xử phạt hành chính 01 cơ sở vi phạm hành vi buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng.

³ Trong đó Thảo quả 849,7 ha, Sa nhân tím 32,7 ha, gừng 05 ha, Nghệ đen 22,6 ha, Giềng 1,5 ha, Hà thủ ô đỏ 01 ha, Cát sâm 3,4 ha, Bảy lá 1 hoa 0,7 ha.

⁴ Tổ chức họp bản tuyên truyền được 32 với 2.830 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh tại các thôn, bản là 255 lượt thôn bản/10 xã, thị trấn/1.156 lượt phát; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng với 2.173 hộ gia đình.

lý bảo vệ rừng, tăng cường kiểm tra công tác trực tại các chốt gác cửa rừng; tu sửa 18,3 km đường băng cản lửa. Mùa khô 2021 - 2022, trên địa bàn không xảy ra cháy rừng. Trong năm, đã tổ chức 185 lượt tuần tra rừng, kiểm tra kiểm soát lâm sản, phát hiện và xử lý 13 vụ vi phạm Lâm luật, Hạt Kiểm lâm xử phạt vi phạm hành chính 12 vụ, chuyển tin báo đến Công an huyện xử lý hình sự 01 vụ, tịch thu 1,815 m³ gỗ các loại, thu nộp ngân sách 94,2 triệu đồng.

Triển khai thực hiện Đề án phát triển rừng bền vững, trên địa bàn huyện đã trồng rừng mới được 627,68/550 ha, đạt 114,12% KH⁵. Thực hiện chăm sóc rừng trồng 02 đợt trong năm⁶. Trong năm, triển khai trồng 1.050 cây phân tán và chăm sóc, bảo vệ 14.513 cây phân tán trồng năm 2021. Thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021 là 36.565,31 lượt ha với số tiền 44.955,5 triệu đồng, năm 2022 dự kiến diện tích được chi trả là 38.461,39 ha với tổng số tiền khoảng 40.830 triệu đồng. Tổ chức kiểm tra, rà soát cập nhập hiện trạng rừng đến tháng 11/2022. Tổng diện tích có rừng dự kiến 44.273,45 ha (tăng 646,06 ha so với năm 2021).

- **Thủy lợi, nước sinh hoạt:** Toàn huyện có tổng số 94 công trình cấp nước sinh hoạt; 116 công trình thủy lợi. Thực hiện nâng cấp, sửa chữa 08 công trình cấp nước sinh hoạt và 19 công trình thủy lợi, nạo vét 210 km kênh mương. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch ước đạt 12%, đạt 100% kế hoạch.

1.2. Thu, chi ngân sách nhà nước

- Công tác quản lý thu, chi ngân sách được tập trung chỉ đạo, chủ động triển khai quyết liệt, tăng cường xử lý các khoản nợ đọng thuế, chống thất thu thuế, đầu giá quyền sử dụng đất; thực hiện các nhiệm vụ chi bám sát dự toán giao đảm bảo chi đúng chế độ, định mức theo quy định. Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm 562.854 triệu đồng, đạt 100,7% kế hoạch, trong đó thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 66.800 triệu đồng, đạt 101,2% kế hoạch. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện 519.619 triệu đồng, đạt 93% kế hoạch.

- Về nợ đọng thuế: Tính đến thời điểm tháng 11 còn 51 đơn vị nợ thuế với tổng số nợ là 2.312 triệu đồng, chiếm 3,5% so với dự toán thu ngân sách trên địa bàn năm 2022. Trong đó, số nợ có khả năng thu là 1.735 triệu đồng/44 đơn vị (chiếm 75%); nợ khó thu là 577 triệu đồng/7 đơn vị (chiếm 25%).

1.3. Đầu tư xây dựng, giao thông, đô thị

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án chuyển tiếp, giải quyết thủ tục hồ sơ các dự án khởi công mới, quyết toán dự án hoàn thành. Tổng kế hoạch vốn giao năm 2022: 123.858 triệu đồng; đã giải ngân 68.488 triệu đồng, đạt 55,3%; ước giải ngân đến hết 31/01/2023 là 123.858 triệu đồng, đạt 100%. Vốn đầu tư công: Kế hoạch giao 94.228 triệu đồng; đã giải ngân 44.522 triệu đồng, đạt 47,2%; ước thực hiện

⁵ Thực hiện trồng mới 448,66/400 ha rừng sản xuất cây gỗ lớn, đạt 112,2% KH; 69,76/50 ha rừng phòng hộ đạt 139,6% KH; 109,26 ha/100 ha cây Quế, đạt 109,26% KH.

⁶ Cụ thể:

- Đợt 1: Thực hiện phát chăm sóc đối với diện tích cây Quế trồng năm 2018-2021: 271,26/1.557,12 ha, đạt 17,4%; rừng phòng hộ: phát chăm sóc 26,6/26,6 ha, đạt 100%; rừng trồng cây gỗ lớn phát chăm sóc 350,39/418,7 ha, đạt 83,7%.

- Đợt 2: Thực hiện phát chăm sóc đối với diện tích cây Quế trồng năm 2021 được 65,88/96,25 ha đạt 68,45%; rừng phòng hộ: phát chăm sóc 26,6/26,6 ha, đạt 100%; rừng trồng cây gỗ lớn: Phát chăm sóc 364,38/418,7 ha, đạt 87,03%.

94.228 triệu đồng, đạt 100%⁷. Kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng: Kế hoạch giao 29.630 triệu đồng; đã giải ngân 23.966 triệu đồng, đạt 80,9%; ước thực hiện 29.630 triệu đồng, đạt 100%. Phê duyệt quyết toán 30 dự án hoàn thành, giá trị đề nghị quyết toán 70.236 triệu đồng, giá trị thẩm tra quyết toán 70.070 triệu đồng, chênh lệch giảm 166 triệu đồng⁸.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng các công trình thi công, trong năm đã thực hiện kiểm tra 35 cuộc/29 công trình. Hạ tầng giao thông tiếp tục phát triển, công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực giao thông được tăng cường. Hiện nay, huyện có 10/10 xã, thị trấn có đường nối với trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn giao thông nông thôn A, có 93/93 bản, tổ dân phố đạt 100% có đường xe máy đi lại thuận lợi; trong đó tỷ lệ đường liên bản, nội bản, nội thị được cứng hóa ước thực hiện đến 31/12/2022 đạt 89,2%. Năm 2022 đã thực hiện mở mới, nâng cấp, sửa chữa 66 km đường. Thực hiện vận động Nhân dân khơi thông cống rãnh, phát dọn hành lang 256,14 km đường giao thông, đảm bảo giao thông đi lại thuận lợi. Duy trì tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,7%.

- Công tác quản lý đô thị được đẩy mạnh, duy trì tốt hệ thống chiếu sáng đường phố, tỷ lệ chiếu sáng các trục chính (liên khu vực) tại đô thị đạt 82,5%, thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND thị trấn kiểm tra, giám sát hệ thống chiếu sáng, kiến nghị khắc phục, sửa chữa đèn chiếu sáng cơ bản đáp ứng chiếu sáng đô thị. Công tác cấp phép xây dựng nhà ở đô thị, kiểm soát lấn chiếm lòng đường vỉa hè được tăng cường, thực hiện cấp 60 giấy phép xây dựng đảm bảo quy hoạch.

1.4. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tập trung chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định, tập trung vào các lĩnh vực như khai thác thủy điện, khai thác vật liệu xây dựng, sản xuất chế biến chè⁹; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện hết 31/12/2022 đạt 285,3 triệu đồng bằng 117,2% KH. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát thực trạng 03 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện để lập kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ năm 2022. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về các công trình thủy điện trên địa bàn huyện¹⁰.

⁷ Trong đó: Vốn NSDP cấp tỉnh quản lý: Kế hoạch giao 25.949 triệu đồng; đã giải ngân 24.243 triệu đồng, đạt 93,4%; ước giải ngân đến hết 31/01/2023 là 25.949 triệu đồng, đạt 100%; vốn NSDP cấp huyện quản lý: Kế hoạch giao 52.070 triệu đồng; đã giải ngân 20.280 triệu đồng, đạt 38,9%; ước giải ngân đến hết 31/01/2023 là 52.070 triệu đồng, đạt 100%. Vốn các Chương trình MTQG: Kế hoạch giao 16.210 triệu đồng; ước giải ngân đến hết 31/01/2023 là 16.210 triệu đồng, đạt 100%.

⁸ Trong đó giảm trừ 78 triệu đồng, thu hồi nộp ngân sách nhà nước 88 triệu đồng.

⁹ Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (giá hiện hành) ước thực hiện hết 31/12/2022 đạt 410.085 triệu đồng.

¹⁰ Hiện nay trên địa bàn hiện có 13 dự án thủy điện nhỏ, trong đó 04 thủy điện nhỏ (Nậm Bon, Nậm Be, Hua Chăng, Hua Chăng 2) đang hoạt động công suất 25,4MW, 05 thủy điện (Suối lĩnh, Phiêng Lú, Hua Be, Hồ Mít, Nậm Mít Luông) đang thi công, 04 thủy điện (Phiêng Khon, Nậm Bon 1, Nậm Be 2, Nà An) đã có Quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa thi công; 01 dự án (Mít Luông) đang lập hồ sơ xin ý kiến đề nghị bổ sung quy hoạch. Đã phối hợp với các Sở ngành thực hiện kiểm tra 03 cuộc tại 04/04 dự án thủy điện đang vận hành và 03 dự án thủy điện đang thi công (Phiêng Lú, Suối Lĩnh, Nậm Mít Luông). Chủ trì đoàn kiểm tra của huyện kiểm tra 8/8 thủy điện đã và đang thi công; qua kiểm tra các dự án đang thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định, chấp hành tốt phương án phòng chống thiên tai cho công trình vùng hạ du đập; tổng sản lượng điện năng hòa vào lưới điện quốc gia đạt 93.217 nghìn kWh.

1.5. Thương mại, dịch vụ

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, các mặt hàng đa dạng, phong phú về chủng loại cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được tập trung chỉ đạo¹¹. Công tác kiểm soát, dự trữ hàng hóa và bình ổn giá được quan tâm, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu phục vụ Nhân dân trong dịp Tết¹². Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ giá hiện hành ước thực hiện cả năm đạt 353,2 tỷ đồng, đạt 101% KH.

1.6. Hoạt động thu hút đầu tư

Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của huyện, bám sát vào mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tân Uyên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 và chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đã đề xuất các dự án thu hút đầu tư; xây dựng danh mục và mô tả chi tiết thông tin các dự án kêu gọi thu hút đầu tư vào địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2022, UBND huyện đã tổ chức 32 cuộc làm việc với 12 nhà đầu tư khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại huyện. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư cho 03 dự án trên địa bàn huyện với tổng số vốn 771,250 tỷ đồng¹³.

1.7. Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo bộ tiêu chí mới, kế hoạch năm 2022. Chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia các cấp giai đoạn 2021-2025 đảm bảo theo quy định¹⁴

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng NTM theo Quyết định 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 935/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu: Huyện Tân Uyên đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng huyện NTM giai đoạn 2016-2020 vào năm 2020.

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng Quốc gia về NTM giai đoạn 2021-2025, Về tiêu chí huyện NTM: Huyện cơ bản đạt 03/05 nội dung tiêu chí huyện NTM, cơ bản đạt 29/36 tiêu chí thành phần huyện NTM; Về tiêu chí xã NTM theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Xã Phúc Khoa thực hiện đạt 14/19 tiêu chí; Xã Nậm Cắn thực hiện đạt 9/19 tiêu chí; xã Trung Đồng đạt 10/19 tiêu chí; Xã Thân Thuộc đạt 12/19 tiêu chí; xã Tà Mít đạt 10/19 tiêu chí; Xã Mường Khoa đạt 9/19 tiêu chí; xã Hồ Mít đạt 10/19 tiêu chí; Xã Pắc Ta 12/19 tiêu chí; Xã Nậm Sỏ đạt 8/19 tiêu chí (*bình quân cơ bản đạt 10,44 tiêu chí/xã xét theo Bộ tiêu chí mới*).

¹¹ Các cơ quan thành viên BCD 389 huyện, năm 2022 đã kiểm tra, phát hiện và bắt giữ tổng số 52 vụ vi phạm; giá trị hàng hóa vi phạm: 21.728.000 đồng; tiền phạt vi phạm hành chính: 49.500.000 đồng; khởi tố 27 đối tượng; triệt phá cây thuốc phiện 34,4 m², thu giữ Heroin 767,83 gram; thu giữ ma túy tổng hợp 0,92 gram; thu giữ gỗ quý hiếm 0,177 m³; thu giữ gỗ khác 1,526 m³; thu giữ thuốc phiện 1.700 gram.

¹² Kết quả kiểm tra: 322 lượt cơ sở, trong đó: Đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm 302 lượt cơ sở, không đạt tiêu chuẩn vệ sinh ATTP 20 lượt cơ sở. Hình thức xử lý: Nhắc nhở: 19 cơ sở; phạt tiền: 01 cơ sở. Số tiền: 600.000 đồng. Nội dung vi phạm: Kinh doanh hàng hết hạn sử dụng.

¹³ Dự án phát triển nông lâm nghiệp và dược liệu Fobic tại huyện Tân Uyên tại Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 26/5/2022; Thủy điện Nậm Be 2 tại Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 22/7/2022, Dự án Trang trại chăn nuôi heo theo hướng công nghiệp sạch gắn với trồng rừng và bảo vệ môi trường rừng tại Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 28/10/2022

¹⁴ Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 18/02/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022; Kế hoạch số 2600/KH-UBND ngày 28/10/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo bộ tiêu chí mới. Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện Tân Uyên về thành lập ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo UBND thị trấn duy trì và thực hiện tốt 24 tiêu chí xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo ngành giáo dục nỗ lực triển khai thực hiện nhiệm vụ trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; chủ động xây dựng kế hoạch dạy học ứng phó với dịch bệnh Covid-19. Triển khai Đề án “Trường trọng điểm chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025”; tổ chức học tập kinh nghiệm mô hình trường trọng điểm tại tỉnh Lào Cai và Nam Định.

Tiếp tục duy trì công tác bồi dưỡng, thi chọn học sinh giỏi các cấp, đạt kết quả tốt¹⁵; chất lượng PCGD được giữ vững; công nhận lại 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, công nhận 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 76,5% (đạt 100% KH giao). Tỷ lệ học sinh tiếp tục học THPT, GDTX, học nghề sau khi tốt nghiệp THCS đạt 78,7% (tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước).

Tập trung bồi dưỡng đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đảm bảo các điều kiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo¹⁶. Làm tốt công tác huy động học sinh năm học 2021-2022¹⁷.

2.2. Công tác y tế - chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Duy trì, nâng cao chất lượng 10/10 xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Triển khai thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, thường trực cấp cứu; công tác phòng chống dịch bệnh; các Chương trình mục tiêu y tế Quốc gia; công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Thực hiện khám cho 126.976 lượt người, đạt 97,7% KH, tăng 27,2% so với năm 2021. Công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường¹⁸, không có ca, vụ ngộ độc thực phẩm được ghi nhận xảy ra trên địa bàn.

Triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, kịp thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế của huyện. Rà soát, cập nhật các kế hoạch, phương án, cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, hóa chất, phương tiện phòng chống dịch,... điều chỉnh phù hợp với mức độ dịch và đặc điểm địa phương. Lũy tích đến ngày 23/11/2022, toàn huyện ghi nhận 8.863 ca dương tính với SARS-CoV-2 tại địa bàn

¹⁵Kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp: Cấp huyện: 226 giải (Nhất: 10 giải; Nhì: 21 giải; Ba: 46 giải; KK: 149 giải); tăng 36 giải so với năm học trước. Cấp tỉnh: Lớp 9: 15 giải/39 thí sinh dự thi (Nhất: 01 giải, Nhì: 01 giải, Ba: 01 giải, KK: 12 giải). Lớp 12: 01 giải/04 thí sinh dự thi (KK: 01 giải). Cuộc thi KHKT: Cấp huyện: 11 giải/23 sản phẩm dự thi (Ba: 04 giải, Tư: 07 giải). Cấp tỉnh: Bậc THCS: 05 giải/05 sản phẩm dự thi (Nhì: 01 giải, Ba: 02 giải, Tư: 02 giải); tăng 01 giải so với năm học trước. THPT: 04 giải/04 sản phẩm dự thi (Ba: 02 giải, Tư: 02 giải), tăng 02 giải so với năm học trước. Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp huyện đối với bậc THCS: 16 giải (Vàng: 02 giải, Bạc: 04 giải, Đồng: 04 giải; KK: 06 giải).

¹⁶ Kết quả: Thực hiện đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu kế hoạch giao, trong đó vượt 11 chỉ tiêu, một số chỉ tiêu vượt cao so với kế hoạch (tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi ra lớp; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3; tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2).

¹⁷ Toàn huyện huy động được 18.485/18.742 học sinh (đạt 98,6% kế hoạch); trong đó: MN: 4.406/4.687 cháu đạt 94%; TH: 7.290/7.289 đạt 100%; THCS: 5.463/5.596 đạt 97,6% THPT và PTDTNT: 1.225/1.245 đạt 98,4%; TTGDNN-GDTX: 101/179 đạt 56,4%.

¹⁸ Kiểm tra liên ngành 322 lượt cơ sở, trong đó số cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP: 302 lượt cơ sở, số cơ sở không đạt tiêu chuẩn VSATTP: 20 lượt cơ sở; phạt hành chính 01 cơ sở với số tiền 600.000 đồng.

10 xã, thị trấn¹⁹, hoàn thành điều trị, cách ly 8.863 trường hợp. Đẩy mạnh công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19²⁰.

Duy trì tiêm chủng thường xuyên tại 10/10 xã, thị trấn và Trung tâm Y tế huyện. Số trẻ dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ 8 loại vắc xin 813 trẻ đạt 76%; ước thực hiện cả năm đạt 95,7% KH. Phụ nữ có thai được tiêm đủ liều uốn ván sơ sinh đạt 88% KH. Thực hiện tốt các biện pháp an toàn trong tiêm chủng và tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chính sách dân số.

2.3. Công tác văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông

Chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện tốt công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2022²¹. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa và thông tin. Thành lập BCD chuyên đổi số huyện Tân Uyên; ban hành Kế hoạch chuyên đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện các tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tiếp tục thực hiện Đề án “Xây dựng xã, bản nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển du lịch huyện Tân Uyên giai đoạn 2020-2025” năm 2022. Tích cực xây dựng phong trào văn hóa, văn nghệ trên địa bàn toàn huyện²², tham gia thi diễn cấp tỉnh đạt kết quả cao. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, giải thi đấu thể thao cấp huyện, cấp cơ sở; tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh đạt nhiều thành tích cao²³.

Triển khai lắp đặt điểm hệ thống truyền thanh Ứng dụng công nghệ thông tin tại 03 xã Tà Mít, Mùong Khoa và Nậm Cắn. Đến nay, các xã, thị trấn có hệ thống truyền thanh không dây hoạt động ổn định. Số giờ phát sóng Truyền hình: 6.700 giờ đạt 100% chỉ tiêu giao (*tăng 37,5% so với cùng kỳ năm 2021*). Số giờ phát sóng phát thanh FM: 12.600 giờ đạt 100% chỉ tiêu giao (*bằng tỷ lệ % so với năm 2021*); Số giờ phát sóng trang tin địa phương: Đạt trên 250 giờ (*vượt chỉ tiêu giao trên 28,2%*); số giờ phát thanh tiếng Thái: 142,4 giờ; số giờ phát thanh phổ biến giáo dục pháp luật 168,5 giờ (*so với năm 2021 tăng 11,5%*).

2.4. Công tác xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm

Chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, trợ cấp xã hội thường xuyên đảm bảo chính xác, đúng đối tượng²⁴. Tổ chức Hội nghị biểu dương các tập

¹⁹ Cụ thể: Thị trấn Tân Uyên 4.502 trường hợp, Mùong Khoa 612 trường hợp, Phúc Khoa 773 trường hợp, Trung Đồng 662 trường hợp, Thân Thuộc 659 trường hợp, Nậm Cắn 341 trường hợp, Pắc Ta 699 trường hợp, Nậm Sỏ 416 trường hợp, Hồ Mít 103 trường hợp, Tà Mít 96 trường hợp.

²⁰ Tính đến ngày 23/11/2022, tổng số mũi tiêm được 145.335 liều, trong đó:

- Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Tiêm mũi 1 cho 9.774/10.342 trẻ đạt 94,5%; tiêm mũi 2 cho 7.618/10.342 trẻ đạt 73,66%;

- Trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tiêm mũi 1 cho 7.320/7.266 trẻ đạt 100,7%; tiêm mũi 2 cho 6.998/7.266 trẻ đạt 96,31%; tiêm liều nhắc lại cho 4.602/5.077 trẻ đạt 90,64%;

- Từ 18 tuổi trở lên: Tiêm mũi 1 cho 31.487/31.497 người đạt 99,97%; tiêm mũi 2 cho 30.746/31.497 người đạt 97,62%; tiêm mũi bổ sung cho 14.324/31.497 người, đạt tỷ lệ 45,4%; tiêm mũi nhắc lại lần 1 cho 26.765/28.905 người đạt 92,60%; tiêm mũi nhắc lại lần 2 cho 5.701/ 6.025 người đạt 94,62%.

²¹ Tuyên truyền trên hệ thống băng zôn được 280 lượt; tuyên truyền xe Thông tin lưu động: 165 lượt; tuyên truyền 854 lượt cờ hồng kỳ; cấp phát 450 tờ rơi.

²² Tổ chức và phối hợp tổ chức 60/60 chương trình thông tin lưu động tại cơ sở (*đạt 100% kế hoạch, tăng 46,7% so với cùng kỳ năm 2021*).

²³ Tổ chức 09 giải thể thao cấp huyện, tham gia 07 giải thể thao cấp tỉnh đạt kết quả cao.

²⁴ Trong đó: Chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên 967 lượt đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng, số tiền 1.770,398 triệu đồng; chi tiền điều dưỡng tại gia đình cho 07 người, số tiền 10,2312 triệu đồng; chi tiền thờ cúng liệt sĩ cho 65 người, kinh phí 91 triệu

thể, cá nhân và người có công tiêu biểu nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022) trên địa bàn huyện, trao, tặng 410 suất quà. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, người có công các dịp lễ, tết kịp thời, trao tặng tổng số 368 suất quà. Đề nghị cấp thẻ BHYT cho 5.036 người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội ĐBKK.

Hỗ trợ kịp thời 426 hộ/1.692 khẩu thuộc hộ nghèo đặc biệt khó khăn không có khả năng ăn Tết với tổng số tiền 338,4 triệu đồng; cấp phát gạo cứu đói giáp hạt 510 hộ/2.218 khẩu, số gạo 33.270 kg.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về giảm nghèo, lao động, giải quyết việc làm và phòng chống tệ nạn xã hội, đến thời điểm báo cáo thực hiện: Xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài 21 lao động (*trong đó xuất cảnh mới 15 người, gia hạn hợp đồng 06 người*), đạt 105% KH; đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 35 lớp/1.060²⁵ học viên, đạt 106% KH, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 59,75%; tạo việc làm mới 1.637 người, đạt 105,6% KH. Đưa 21 đối tượng vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh, đạt 210% KH.

2.5. Công tác tôn giáo, dân tộc

Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của đội ngũ người có uy tín tại các thôn, bản vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; vận động người có uy tín tham gia thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội... tại thôn, bản. Triển khai thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo quy định²⁶. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Tình hình tôn giáo và các hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện ổn định. Đồng bào tin theo tôn giáo chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương²⁷. Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; phối hợp, tham mưu chính quyền hướng dẫn quản lý sinh hoạt tôn giáo trong các dịp lễ trọng. Tăng cường tiếp xúc, tranh thủ chức sắc, trưởng

đồng; chi trợ cấp một lần và mai táng phí cho 49 người, kinh phí 714,689 triệu đồng; chi tiền hỗ trợ thăm viếng 02 mộ liệt sĩ tại Nghệ An và Gia Lai, kinh phí 25,371 triệu đồng; chi tiền ưu đãi giáo dục năm 2021-2022 cho 01 thân nhân thương binh 85 %, kinh phí 0,649 triệu đồng; chi thăm viếng 02 nhà thân nhân liệt sĩ, 01 thương binh tử trần, kinh phí 3 triệu đồng; giải quyết chế độ mai táng phí 49 người; thay 01 người thờ cúng liệt sĩ và giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ cho 01 gia đình liệt sĩ; chế độ điều dưỡng năm 2022 cho 22 người.

²⁵Trong đó Đào tạo nghề cho lao động nông thôn 33 lớp/1.000 học viên; đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp 02 lớp/60 học viên.

²⁶Tổ chức thăm viếng 01 người có uy tín và 07 thân nhân của người có uy tín qua đời, thăm hỏi, động viên 05 người có uy tín ốm; kinh phí thực hiện: 8.000.000 đồng. Lựa chọn đại biểu và cử cán bộ đưa, đón 20 đại biểu là già làng, trưởng bản, người có uy tín, gương điển hình trong lao động, sản xuất tham dự ngày Hội văn hóa dân tộc Mông tại tỉnh Lai Châu đảm bảo an toàn. Tổ chức 01 đoàn công tác/26 đại biểu người có uy tín đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại huyện Nậm Nhùn. Tiếp đón 03 đoàn công tác người có uy tín của các huyện Tam Đường, Sơn Hồ, Nậm Nhùn đến tham quan trên địa bàn huyện. Thăm hỏi, động viên, tặng quà cho 80 đại biểu nhân dịp Tết các dân tộc thiểu số năm 2022 và Tết Nguyên đán năm 2023.

²⁷ Hiện có 1.289 hộ, 6.987 khẩu, 32 điểm nhóm. So với cùng kỳ năm 2021: tăng 30 hộ, 203 khẩu. Lý do: tách hộ, sinh thêm, chuyển từ nơi khác đến. (Trong đó: Đạo Tin lành 1.135 hộ, 6.285 khẩu, sinh hoạt tại 25 điểm nhóm; Công giáo 139 hộ, 631 khẩu, sinh hoạt tại 7 điểm nhóm; Phật giáo 15 hộ, 71 khẩu, sinh hoạt tại gia đình,...

điểm nhóm, ban đại diện giáo dân, người có uy tín tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân và tín đồ theo tôn giáo giữ gìn văn hóa, bản sắc truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

3. Công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường; phòng chống thiên tai

- Về quản lý đất đai

Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Tân Uyên của 24 dự án và thực hiện công bố công khai theo quy định. Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2021 của huyện²⁸.

Thực hiện quy trình thu hồi đất, giải phóng mặt bằng xây dựng 15 công trình dự án trên địa bàn huyện²⁹. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng của 07 dự án, với tổng số tiền 91.655,3 triệu đồng.

Cấp mới, cấp đổi 117 giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân với diện tích 81,76 ha; đăng ký biến động đất đai cho 1.102 trường hợp³⁰; đăng ký giao dịch bảo đảm cho 715 lượt hồ sơ³¹; cho phép 44 hộ gia đình chuyển mục đích sử dụng đất (*Đất nông nghiệp sang đất ở*) với diện tích 12.050,0 m²/48 thửa đất; thu hồi 15 giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp của 15 hộ gia đình do sai diện tích, mục đích sử dụng đất.

Tổ chức thành công 02 đợt đấu giá quyền sử dụng đất, với tổng số 36 thửa đất/5.397,6 m², với tổng giá trị trúng đấu giá 26.123.348.000 đồng.

- Về quản lý tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường

Thành lập Tổ kiểm tra hoạt động khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn huyện năm 2022. Tổ chức 30 lượt kiểm tra, giải tỏa; phát hiện và phá hủy 11 bể ngâm ủ quặng, 22 lán trại, thu giữ 09 giàn máy của các cá nhân khai thác, chế biến quặng vàng trái phép sử dụng tại bãi vàng xã Pắc Ta. Tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 06 vụ liên quan đến việc khai thác khoáng sản trái phép, thu hồi nộp ngân sách nhà nước 480 triệu đồng/08 cá nhân.

Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được 2.898,0 tấn, tỷ lệ thu gom, xử lý đạt 95% đối với khu vực đô thị; tỷ lệ rác thải tự thu gom xử lý đạt 100% đối với khu vực nông thôn (09/09 xã).

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai & TKCN huyện, các

²⁸Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 89.708,33 ha (Trong đó: Đất nông nghiệp 59.765,4 ha (chiếm 66,62%); đất phi nông nghiệp 4.032,8 ha (chiếm 4,5%); đất chưa sử dụng 25.910,1 ha (chiếm 28,88%).

²⁹Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ (gói 5, 6); Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên và huyện Than Uyên năm 2021; Xây dựng đường liên bản xã Hồ Mít, huyện Tân Uyên; Trường tiểu học số 1 thị trấn Tân Uyên; Đường bờ kè Tô dân phố 26 đi Tô dân phố 7 thị trấn Tân Uyên; Cầu Nậm Be, xã Phúc Khoa; Cầu Suối Lĩnh xã Hồ Mít; Trụ sở Công an xã Pắc Ta; Kè chống sạt lở suối Nậm Cườm xã Thân Thuộc; Khắc phục khẩn cấp chống xói lở bờ suối Hua Chăng thị trấn Tân Uyên; Cầu dân sinh Phiêng Hào, xã Mường Khoa; Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến qua địa phận huyện Tân Uyên); Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: CQT Thân Thuộc 1, UB Thân Thuộc, Mường Khoa, Mường Khoa 6, CQT Mường Khoa; Trường tiểu học số 1 thị trấn Tân Uyên; Xây dựng đường liên bản xã Hồ Mít.

³⁰ Trong đó: 443 hồ sơ thay đổi địa chỉ; 81 hồ sơ đính chính; 40 hồ sơ tách thửa; 04 hồ sơ hợp thửa; 367 hồ sơ chuyển nhượng; 60 hồ sơ tặng cho; 35 hồ sơ thừa kế; 72 hồ sơ gia hạn sử dụng đất.

³¹ Trong đó: 375 hồ sơ thế chấp, 340 hồ sơ xóa thế chấp.

xã, thị trấn, ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm 2022; duy trì trực Ban chỉ huy 24/24h kịp thời để chủ động ứng phó với các tình huống xảy ra. Tăng cường công tác kiểm tra các điểm, nơi xung yếu, kịp thời có biện pháp xử lý; đôn đốc các cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư, các nhà thầu trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ sửa chữa các công trình thủy lợi, thanh thải dòng chảy, chủ động phương tiện thường trực đảm bảo giao thông.

Trong năm xảy ra 06 đợt gió lốc, mưa lớn và sấm sét làm 01 người bị lũ cuốn trôi, thiệt hại về tài sản và hoa màu của Nhân dân khoảng 7.693,2 triệu đồng³². Ngay sau khi thiên tai xảy ra, lãnh đạo UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện đã trực tiếp xuống cơ sở kiểm tra tình hình, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã huy động lực lượng hướng dẫn, giúp đỡ Nhân dân các biện pháp khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra, với tổng số tiền hỗ trợ là 777,5407 triệu đồng³³.

4. Công tác nội vụ, thanh tra, tư pháp

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị, các xã, thị trấn; rà soát, giao biên chế công chức và sắp xếp biên chế viên chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bố trí sắp xếp chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện tuyển dụng, chế độ tiền lương, chính sách tinh giản biên chế theo quy định³⁴; việc thi hành kỷ luật được thực hiện đảm bảo quy trình được quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/09/2020 của Chính phủ³⁵. Phối hợp tổ chức thành công ký giáp ranh địa giới hành chính đối với các xã giáp ranh với tỉnh Lào Cai. Phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh thẩm định, rà soát tham mưu HĐND tỉnh điều chỉnh tên của 14 bản, Tổ dân phố trên địa bàn 6 xã, thị trấn (*Tà Mít, Nậm Sỏ, Nậm Cắn, Pắc Ta, Trung Đông và thị trấn Tân Uyên*). Thực hiện tốt công tác khen thưởng³⁶ đào tạo, bồi dưỡng CCVC³⁷. Công tác cải cách hành chính (CCHC) đã được

³²Cụ thể: 01 người bị lũ cuốn trôi (xã Mường Khoa), có 04 nhà bị ảnh hưởng; thiệt hại 2,44 ha cây cối, hoa màu; chết 01 con trâu, 04 con lợn, 200 m² ao bị vỡ bờ; 18 tuyến đường giao thông bị ảnh hưởng, 05 công trình thủy lợi bị hư hỏng đầu mối và thiệt hại một số tài sản khác.

³³Trong đó: Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh là 328 triệu đồng; nguồn dự phòng ngân sách huyện là 376,3407 triệu đồng; nguồn khác (quyên góp, ủng hộ) là 73,2 triệu đồng.

³⁴Xây dựng đề án giải thể Phòng Y tế; tổ chức lại Trường Mầm non xã Tà Mít và Trường Mầm non xã Nậm Sỏ.

- Năm 2022, UBND huyện tuyển dụng 03 công chức cấp xã, 17 viên chức.

- Bổ nhiệm tại các phòng, ban chuyên môn huyện: 08 người (bổ nhiệm mới 03 người, điều động bổ nhiệm 02 người, bổ nhiệm lại 03 người); các đơn vị trường học thuộc UBND huyện quản lý: 22 người (bổ nhiệm mới: 01 người, điều động bổ nhiệm: 13 người, bổ nhiệm lại 07 người, kéo dài thời gian bổ nhiệm: 01 người).

- Điều động; điều động chuyển đổi chức danh; điều động chuyển đổi vị trí công tác theo yêu cầu nhiệm vụ 70 công chức, viên chức (66 công chức, viên chức, 04 công chức cấp xã).³⁴ Trong đó, điều động theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP là 09 công chức, viên chức (kể toán các đơn vị trường học: 07 người, công chức cấp xã 02 người).

- Tiếp nhận 12 cán bộ, công chức, viên chức (11 viên chức, 01 công chức cấp xã). Chuyển công tác ra ngoài huyện đối với 28 viên chức cấp huyện. Quyết định biệt phái 09 công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện. Giải quyết cho nghỉ thôi việc đối với 24 cán bộ, công chức, viên chức (Viên chức 21; cán bộ, công chức cấp xã 03); quyết định cho 09 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định (công chức cấp huyện 01 người, viên chức 06 người; cán bộ, công chức cấp xã 02 người); quyết định cho 17 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi thuộc diện tinh giản biên chế.

³⁵Trong năm, đã thi hành kỷ luật đối với 16 cán bộ công chức, viên chức (trong đó: Viên chức cấp huyện 01 người, cán bộ, công chức cấp xã 07 người, viên chức ngành giáo dục 08 người).

³⁶ Công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến đối với 211 cá nhân, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở đối với 38 cá nhân; danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến đối với 38 tập thể, tặng Giấy khen đối với 122 cá nhân, 38 hộ gia đình, 34 tập thể. Quyết định khen thưởng ngành Giáo dục năm học 2021-2022 với 1.193 cá nhân đạt Lao động tiên tiến; 158 cá nhân đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở; 152 tập thể đạt Tập thể lao động tiên tiến, 111 tập thể, 495 cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện. Quyết định khen thưởng chuyên đề, đột xuất: tặng Giấy khen đối với 174 tập thể, 435 cá nhân, 06 hộ gia đình, 04 “Bản văn hóa”, 01 “Tổ dân phố văn hóa”, 01 “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, 03 “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua”.

các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, các nhiệm vụ CCHC đã được triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên; cơ chế tự chủ về tài chính được duy trì thực hiện; các phần mềm dùng trong hoạt động chỉ đạo điều hành được triển khai ngày một hiệu quả.

- Đã thực hiện 05/05 cuộc thanh tra. Trong đó 04 cuộc thanh tra đã có kết luận, 01 cuộc thanh tra đã kết thúc³⁸, qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 91,671 triệu, kiểm điểm rút kinh nghiệm 5 tập thể và 18 cá nhân. Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Duy trì công tác trực, tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Trong năm đã thực hiện tiếp 51 lượt/104 người/49 vụ việc (tăng 33 lượt so với năm 2021); tổng số đơn kiến nghị, đề nghị thuộc thẩm quyền giải quyết 68 đơn, trong đó cấp xã 36 đơn, cấp huyện 32 đơn (*giảm 16 đơn so với năm 2021*), đã giải quyết xong 63 đơn, còn 05 đơn đang trong kỳ giải quyết.

- Các hoạt động tư pháp: Kịp thời ban hành các văn bản lãnh chỉ đạo về công tác tư pháp. Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật 218 buổi, 27.019 lượt người tham dự. Có 09/10 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở³⁹. Các xã, thị trấn đã tiến hành hòa giải 24 vụ, trong đó hòa giải thành 21 vụ, 03 vụ việc hòa giải không thành, hòa giải chủ yếu các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh về quan hệ dân sự và tranh chấp đất đai. Thực hiện tốt chức năng quản lý công tác tư pháp trên địa bàn huyện⁴⁰.

5. Công tác quốc phòng, an ninh

- Chủ động duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, luyện tập các phương án bảo đảm an toàn trong dịp tết Nguyên đán, các sự kiện kỷ niệm của huyện. Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2022 đạt 100% KH. Tổ chức tập luyện, huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Triển khai tổ chức diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ xã Phúc Khoa, xã Mừng Khoa; diễn tập phòng chống ứng phó bão lụt - tìm kiếm cứu nạn xã Pắc Ta, diễn tập ứng phó cháy rừng -

³⁷ Mở 04 lớp và cử 222 đại biểu HĐND cấp xã tham gia lớp đại biểu HĐND cấp xã; 30 cán bộ, công chức cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giải quyết tranh chấp đất đai và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; mở 04 lớp và cử 177 người hoạt động không chuyên trách cấp thôn, bản, tổ dân phố tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải viên cơ sở; 66 cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập năm 2022; 09 lớp bồi dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, với 495 học viên. Trình đề nghị cử 03 công chức, viên chức tham gia đào tạo thạc sỹ; cử 08 công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, kỹ năng lãnh đạo cấp phòng.

³⁸ 04 cuộc thanh tra đã có kết luận: 01 cuộc thanh tra công tác quản lý tài chính ngân sách; việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn xã hội hóa tại các trường THCS, Tiểu học, Mầm Non trên địa bàn xã Phúc Khoa; 01 cuộc thanh tra ngân sách tại phòng Văn hóa và Thông tin huyện; 01 cuộc thanh tra công tác quản lý tài chính ngân sách và các công trình, dự án do UBND xã làm chủ đầu tư tại UBND xã Phúc Khoa, Thân Thuộc; 01 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND các xã: Pắc Ta, Nậm Cắn. Qua thanh tra yêu cầu UBND các xã Nậm Cắn, Pắc Ta khắc phục những tồn tại, hạn chế mà Đoàn đã chỉ ra.

³⁹ Thực hiện kiện toàn các tổ hòa giải với tổng số các tổ hòa giải là 93 tổ với số lượng thành viên là 458 thành viên, trong đó: Nam 375, nữ 83. Thành viên các tổ hòa giải đều được tập huấn nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở thường xuyên để cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở.

⁴⁰ Cấp huyện: Thực hiện đăng ký 01 trường hợp đăng ký kết hôn, 01 trường hợp đăng ký khai sinh (có yếu tố nước ngoài). Thực hiện thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc cho 80 trường hợp (tăng 27 trường hợp so với năm 2021).

- Cấp xã: Thay đổi, cải chính hộ tịch 142 trường hợp. Đăng ký khai sinh: 1.424 trường hợp (nam 706 trường hợp, nữ 718 trường hợp), trong đó: Đăng ký khai sinh đúng hạn 703 trường hợp, đăng ký khai sinh quá hạn 681 trường hợp, đăng ký lại việc sinh là 40 trường hợp. Đăng ký kết hôn: 300 cặp. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 434 trường hợp. Đăng ký khai tử: 280 trường hợp. Nhận cha, mẹ, con: 106 trường hợp. Trích lục bản sao giấy tờ hộ tịch: 382 trường hợp.

tìm kiếm cứu nạn huyện Tân Uyên có thị trấn Tân Uyên tham gia năm 2022 đạt kết quả xuất sắc.

- Công tác trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội tiếp tục được quan tâm triển khai sâu rộng; phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xây dựng thể trận an ninh Nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân được triển khai rộng khắp. Tiếp tục triển khai và thực hiện một số mô hình công tác phòng chống tội phạm⁴¹. Từ đó tình hình TTATXH trên địa bàn huyện ổn định. Công tác cấp, quản lý CCCD và định danh điện tử tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả⁴².

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2022, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, chung sức đồng lòng của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; UBND huyện tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên các ngành, lĩnh vực; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về đất đai, thủ tục đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính. Các hoạt động chào mừng năm mới, Tết Nguyên đán, lễ hội, lễ kỷ niệm được tổ chức phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, có ý nghĩa thiết thực, tạo lòng tin phấn khởi cho doanh nghiệp, người dân, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình phục hồi, phát triển kinh tế, an sinh xã hội và phòng chống dịch bệnh.

Tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục khởi sắc và đạt được nhiều kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Qua rà soát và ước thực hiện hết năm 2022 có 11/11 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch giao, trong đó có một số chỉ tiêu đạt cao như: Trồng chè mới đạt 142,2% KH, trồng Mắc ca mới đạt 103,2% KH, quy mô nuôi cá lồng 288/270 lồng đạt 106,7 % KH, trồng mới cây gỗ lớn đạt 112,2% KH, trồng mới rừng phòng hộ đạt 139,52% KH, trồng Quế mới đạt 109,26% KH, Thành lập mới 18/9 HTX, Tổ hợp tác nông nghiệp đạt 200% KH, xuất khẩu lao động đạt 105% KH; việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án trên các lĩnh vực được triển khai đồng bộ; mạng lưới trường lớp, chất lượng giáo dục tiếp tục được cải thiện. Công tác khám chữa bệnh, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đối tượng chính sách, người có công được quan tâm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được đảm bảo; tổ chức diễn tập ứng phó cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn huyện Tân Uyên năm 2022 đạt kết quả xuất sắc.

⁴¹ Trong năm 2022, trên địa bàn huyện xảy ra 40 vụ việc liên quan đến TTXH. Đã phát hiện, bắt giữ 59 vụ, 70 bị can liên quan đến vi phạm pháp luật về ma túy. Kiểm tra và phát hiện 24 trường hợp vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế, chức vụ (tăng 12 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021), xử phạt vi phạm hành chính 12,45 triệu đồng. Phát hiện 17 vụ việc vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm (tăng 05 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021). Thường xuyên tuần tra, kiểm soát tình hình trật tự ATGT. Phối hợp với các cơ quan, ban ngành tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt luật an toàn giao thông được; tặng 96 mũ bảo hiểm. Lực lượng CSGT qua công tác tuần tra kiểm soát phát hiện 723 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính 721 trường hợp, trong đó phạt cảnh cáo 27 trường hợp, nộp ngân sách nhà nước 350.962.000 đồng; xảy ra 07 vụ tai nạn, va chạm giao thông, hậu quả: 03 người chết, 07 người bị thương (so với cùng kỳ năm 2021 giảm 01 vụ, số người bị thương giảm 03 người, số người chết tăng 01 người). Thực hiện đăng ký, quản lý phương tiện xe ô tô, mô tô theo quy định. Năm 2022, xảy ra 01 vụ cháy, nổ. Thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn kịp thời.

⁴² Lũy kế đến thời điểm hiện tại đã thu nhận 42.455 hồ sơ cấp CCCD, tiếp nhận từ C06 Bộ Công an: 41.113 thẻ, đã trả cho công dân 40.767 thẻ

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Việc triển khai thực hiện một số chỉ tiêu thành phần như: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, trồng cây ăn quả, trồng chè cổ thụ không đạt so với kế hoạch HĐND huyện giao; một số cơ quan, đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế, chuyên biến chậm.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao; công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chuyển đổi đất ruộng một vụ sang trồng cây ăn quả, diện tích đất quy hoạch trồng Chè cổ thụ còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Trong năm 2022 có 15 cơ quan, đơn vị có đảng viên, công chức, viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật nên ảnh hưởng đến kết quả cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Công tác cải cách hành chính ở một số cơ quan, ban, ngành, xã, thị trấn chưa chủ động và chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhiệm vụ; trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa cao. Năng lực tham mưu, đề xuất của một số cán bộ, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025; tình hình kinh tế - xã hội được duy trì ổn định, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao; Trung ương và Tỉnh tiếp tục có những chủ trương, chính sách đầu tư phát triển, nhất là các chính sách về hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, năm 2023 cũng là năm dự báo với nhiều khó khăn, thách thức như: Tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, trong khi đó nguồn lực đầu tư cho đầu tư phát triển ngày càng khó khăn. Trên cơ sở dự ước thực hiện năm 2022 và định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện để phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Chú trọng phát triển văn hoá, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống nhân dân, chất lượng giáo dục, nhất là nhân dân vùng sâu, vùng xa. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho phát triển. Đẩy mạnh phòng chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đảm bảo quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập kinh tế có hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1). Thu nhập bình quân đầu người 47 triệu đồng.
- (2). Tổng sản lượng lương thực 28.000 tấn; trồng mới 87 ha Chè, tổng diện tích Chè 3.455,9 ha, sản lượng Chè búp tươi 27.000 tấn; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,13%; thủy sản 670 tấn. Trồng mới 210 ha cây ăn quả; 180 ha cây Mắc ca và 550 ha rừng; diện tích rừng đạt 45.289,6 ha; tỷ lệ che phủ rừng 43,4%. Mở rộng 02 ha nhà màng, nhà lưới phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng 01 sản phẩm OCOP. Thành lập mới 10 HTX, Tổ hợp tác. Tiếp tục thực hiện các tiêu chí huyện NTM, duy trì 9/9 xã NTM, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM đã đạt, phấn đấu bình quân các tiêu chí xã NTM đạt 14 tiêu chí/xã theo bộ tiêu chí mới; triển khai xây dựng 01 xã nông thôn mới nâng cao (xã Phúc Khoa), 02 bản nông thôn mới nâng cao (bản Phiêng Phát xã Trung Đồng, bản Nậm Khăn xã Tà Mít) theo lộ trình.
- (3). Thu ngân sách trên địa bàn 68.300 triệu đồng.
- (4). Giá trị xuất khẩu hàng địa phương 5,38 triệu USD.
- (5). 100% thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 99,7% hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; 97% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 18% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch⁴³; 100% trường học, trạm y tế được xây dựng kiên cố⁴⁴.
- (6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; phấn đấu 01 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; duy trì 01 xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Xây dựng và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, mức độ 2, duy trì tỷ lệ trường đạt chuẩn 76,5%.
- (7). Giữ vững và nâng cao chất lượng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 50% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử⁴⁵; tỷ lệ sinh giảm bình quân 0,5‰/năm; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 23,3%; thể nhẹ cân còn 17,4%.
- (8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,0%; giải quyết việc làm trên 1.575 lao động/năm; đào tạo nghề cho trên 1.000 lao động/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%.
- (9). Có 92,5% bản, Tổ dân phố có nhà văn hóa⁴⁶; Có 88,9% hộ gia đình; 82,8% bản, tổ dân phố; 97% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 91% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh⁴⁷.
- (10). Tuyển công dân nhập ngũ đạt 100% KH.

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

⁴³ Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tân Uyên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

⁴⁴ Chỉ tiêu được UBND tỉnh xây dựng tại Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022, kế hoạch năm 2023 và tại các Biểu số 09, Biểu số 10.

⁴⁵ Chỉ tiêu được UBND tỉnh xây dựng tại Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022, kế hoạch năm 2023 và tại Biểu số 09.

⁴⁶ Chỉ tiêu được UBND tỉnh xây dựng tại Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022, kế hoạch năm 2023 và tại Biểu số 11.

⁴⁷ Chỉ tiêu được UBND tỉnh xây dựng tại Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022, kế hoạch năm 2023 và tại Biểu số 12.

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

1. Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XVIII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, các Nghị quyết, Đề án trọng điểm của tỉnh, của huyện trong giai đoạn 2021-2025. Bám sát các chỉ đạo của UBND tỉnh về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận trong công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành phù hợp với tình hình của huyện.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Đề án, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm, cây trồng có giá trị kinh tế cao thành vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch. Chú trọng tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp giải quyết kịp thời, nhanh chóng các thủ tục đầu tư liên quan, đảm bảo các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp được triển khai thực hiện thuận lợi.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng tập trung, an toàn; duy trì và phát triển vùng nuôi trồng thủy sản, kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng, chăm sóc rừng gắn với chi trả dịch vụ môi trường rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Tiếp tục duy trì, giữ vững kết quả chương trình xây dựng nông thôn mới các xã, huyện và thị trấn đạt đô thị văn minh; tiếp tục triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP đảm bảo chất lượng hiệu quả với lợi thế của huyện.

2.2. Phát triển công nghiệp, xây dựng, hạ tầng, đô thị

Phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và các sản phẩm chủ lực của địa phương. Tập trung thực hiện các giải pháp để cùng với nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để các dự án trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng sớm được đầu tư, hoàn thành đưa vào hoạt động phát huy hiệu quả kinh tế xã hội, đặc biệt là các dự án thủy điện nhỏ, các dự án xây dựng nhà máy chế biến nông lâm sản.

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, kế hoạch đầu tư công 2023 theo đúng quy định của pháp luật. Quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch; quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đô thị, tăng cường công tác quản lý hoạt động cấp phép xây dựng.

Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hạ tầng giao thông, trọng

tâm là nâng cấp các tuyến đường liên bản, nội bản; mở mới một số tuyến đường sản xuất tại các xã vùng sâu, vùng xa. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án đường nối với cao tốc Hà Nội - Lào Cai.

2.3. Phát triển thương mại - dịch vụ

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu, tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng thiết yếu, đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường cho hàng hóa nông sản của địa phương. Tiếp tục tạo điều kiện giao thương phát triển, giảm chi phí vận chuyển, đảm bảo giao thông trong mùa mưa lũ và chất lượng cuộc sống cho Nhân dân, đặc biệt vùng sâu, vùng xa.

2.4. Hoạt động tài chính - ngân hàng

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, tăng thu ngân sách trên địa bàn. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, đúng chế độ quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu quả. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế. Phân đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt 68.300 triệu đồng.

2.5. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục tập trung vào công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xử lý thủ tục hành chính đi đôi với việc xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, năng động, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn.

Tăng cường gặp gỡ, đối thoại nắm bắt thông tin, ý kiến đóng góp của đội ngũ doanh nhân để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng, đóng góp ngày càng nhiều cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, đề án, kế hoạch về giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,6,7,10; chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình GDPT đối với lớp 4, lớp 8, 11; tham mưu có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Duy trì và thực hiện kế hoạch các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau biết chữ. Tổ chức tốt các hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT. Xây dựng và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, mức độ 2, duy trì tỷ lệ trường đạt chuẩn 76,5%.

3.2. Về y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực y tế. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đào đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử trong nghề y. Triển khai thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh ATTP, các Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế; công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc bảo vệ trẻ em các xã vùng khó khăn, tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp về giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, giảm tỷ lệ trẻ em suy sinh dưỡng.

3.3. Về lao động - việc làm; an sinh xã hội; giảm nghèo

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội. Triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, huy động các nguồn lực để thực hiện giảm nghèo bền vững, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề để giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo, nâng cao chất lượng lao động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xuất khẩu lao động để phát triển kinh tế gia đình giảm nghèo bền vững.

3.4. Về văn hóa, thể thao, thông tin - truyền thông

Tập trung xây dựng, phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, nâng cao chất lượng tin, bài truyền thanh, truyền hình; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể thao, truyền thông chào mừng các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước và địa phương. Khai thác hiệu quả các Trạm phát thanh do Trung tâm quản lý trong đó mở rộng và nâng cao chất lượng vận hành các Trạm Truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn toàn huyện. Tập trung triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số, xây dựng hệ thống trạm truyền thanh thế hệ mới ứng dụng công nghệ Thông tin - Viễn thông tại 03 xã. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết, đề án xây dựng xã, bản nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển du lịch huyện Tân Uyên.

3.5. Phát triển khoa học - công nghệ

Tiếp tục chuyên giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi kêu gọi, thu hút, hỗ trợ nhà đầu tư đầu tư ứng dụng công nghệ cao trong phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông lâm nghiệp. Triển khai thực hiện xây dựng, áp dụng hoặc chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá; thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Triển khai và từng bước có lộ trình, kế hoạch phù hợp, thực hiện việc chuyển đổi số theo mục tiêu Nghị quyết của ban Thường vụ tỉnh ủy.

3.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc, công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi

dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ người dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

4. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, quản lý đất đai trên địa bàn. Hoàn thiện hồ sơ lập quy hoạch điều chỉnh sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về hoạt động khai thác khoáng sản. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại thiên tai.

5. Công tác nội vụ, thanh tra, tư pháp

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND các xã, thị trấn. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền các cấp. Duy trì tốt chế độ trực, tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại của công dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện công tác thanh kiểm tra theo kế hoạch đồng thời kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi một số quy định không còn phù hợp.

6. Quốc phòng - An ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai theo kế hoạch, kịp thời xử lý các tình huống đột xuất xảy ra. Thực hiện tốt công tác khám tuyển đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân theo kế hoạch, xử lý nghiêm các trường hợp chống, trốn theo quy định của pháp luật. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Tân Uyên năm 2023. Tập trung chỉ đạo các lực lượng làm tốt công tác nắm tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tấn công, trấn áp tội phạm phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022; Kế hoạch năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (B/c)
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử (đăng tải);
- Lưu: VT, VP, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Văn